

Số: *531* /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày *05* tháng *4* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công, phân cấp quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn; cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về việc hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17 tháng 4 năm 2015 về việc phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 68 /TTr-SNN ngày 20 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công, phân cấp quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn; cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Cụ thể:

1. Phân công, phân cấp kiểm tra, giám sát, thanh tra, quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn.

a) Cấp tỉnh: Các Chi cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý các cơ sở có đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh cấp hoặc Giấy chứng nhận Đầu tư do Ban quản lý các khu công nghiệp cấp; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Yên Bái là cơ quan đầu mối tổng hợp, tham mưu.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố): Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố quản lý các cơ sở sản xuất vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn có đăng ký kinh doanh do cấp huyện cấp và cơ sở không có giấy đăng ký kinh doanh; làm đầu mối tổng hợp báo cáo của cấp xã.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn): Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn có đăng ký kinh doanh do cấp huyện cấp và cơ sở không có giấy đăng ký kinh doanh.

(chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).

2. Phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, quản lý và chứng nhận cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; quản lý sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

a) Cấp tỉnh: Các Chi cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và chứng nhận cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở có đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, cấp huyện cấp hoặc Giấy chứng nhận Đầu tư do Ban quản lý các khu công nghiệp cấp. Chi cục Quản

lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Yên Bái là cơ quan đầu mối tham mưu, tổng hợp.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố): Phòng Nông nghiệp các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố tham mưu, tổng hợp và quản lý các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không có giấy đăng ký kinh doanh; làm đầu mối tổng hợp báo cáo của cấp xã.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn): Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các cơ sở cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

(chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nguyên tắc quản lý, kiểm tra: Một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý bởi một cơ quan được phân công, phân cấp quản lý. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm do nhiều cơ quan quản lý thì cơ quan có thẩm quyền phân công một cơ quan chủ trì, các cơ quan có liên quan phối hợp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các ngành: Y tế; Công thương; Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; quản lý sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, cán bộ được giao nhiệm vụ kiểm tra các cấp theo lĩnh vực được phân công quản lý.

c) Hướng dẫn việc tổ chức triển khai, thực hiện các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung của các cơ quan Trung ương liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, chứng nhận, quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn; cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

d) Phúc kiểm quy trình thực hiện của các cơ quan kiểm tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo nhiệm vụ được phân công.

đ) Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở thuộc phạm vi phân công, phân cấp.

e) Hàng năm có trách nhiệm lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản được phân công, phân cấp theo quy định này.

g) Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ báo cáo hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Chỉ đạo việc tổ chức kiểm tra, đánh giá các cơ sở theo phân công, phân cấp thuộc địa bàn quản lý được quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2 Điều 1 của Quyết định này.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm cho cấp xã và các cán bộ được giao nhiệm vụ kiểm tra; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra việc tuân thủ về các quy định về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở trên địa bàn theo phân cấp.

d) Bố trí kinh phí và nhân lực thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, quản lý sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản được phân công, phân cấp quản lý theo quy định.

đ) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của cơ quan được giao kiểm tra thuộc cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ và đột xuất theo quy định.

4. Cơ quan được phân công kiểm tra.

a) Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các quy định của pháp luật cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc đối tượng quản lý trên địa bàn.

b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân công; kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo quy định.

d) Thông báo công khai danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trên phương tiện truyền thông thuộc phạm vi được phân công quản lý tại địa phương.

đ) Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động thống kê, kiểm tra, đánh giá xếp loại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi được phân công quản lý theo quy định.

e) Tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ và đột xuất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những nội dung không quy định trong Quyết định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Quản lý Chất lượng NLS và TS;
- Cục Chế biến Thương mại và Nghề muối;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch (NLN) UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Y tế, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng (NLN) UBND tỉnh;
- Lưu: VP, NLN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Khánh

Phụ lục 01:
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THANH TRA, QUẢN LÝ CƠ SỞ
SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP,
NƯỚC SINH HOẠT NÔNG THÔN

(kèm theo Quyết định số **531/QĐ-UBND** ngày **05/4/2017**
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	PHÂN CÔNG	LOẠI HÌNH CƠ SỞ QUẢN LÝ
I	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: Chịu trách nhiệm quản lý đối với các cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và do Ban quản lý các khu công nghiệp cấp; đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.	
1	Chi cục Thủy lợi	Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn
2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm bằng phương pháp vô tính. - Cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ và phân bón khác (<i>trừ phân vô cơ</i>) - Cơ sở sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật - Cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật - Cơ sở sản xuất, kinh doanh hạt giống cây trồng nông nghiệp
3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm - Cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng trong thú y, thú y thủy sản (Chi cục Thủy sản phối hợp trong lĩnh vực thủy sản)
4	Chi cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản - Cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản - Cơ sở kinh doanh thức ăn, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản - Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản
5	Chi cục Kiểm lâm	Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp
II	ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN: Chịu trách nhiệm quản lý các cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp và cơ sở không có giấy đăng ký kinh doanh.	
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT/ phòng Kinh tế	Cơ sở sản xuất vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn.
2	Ủy ban nhân dân cấp xã	Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn.

Phụ lục 02:

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THANH TRA, QUẢN LÝ VÀ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN, KINH DOANH NÔNG, LÂM, THỦY SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM; QUẢN LÝ SẢN XUẤT BAN ĐẦU NHỎ LẺ.

(kèm theo Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	PHÂN CÔNG	LOẠI HÌNH CƠ SỞ QUẢN LÝ
I	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: Chịu trách nhiệm quản lý đối với các cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp hoặc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cấp.	
1	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Cơ sở sơ chế, chế biến rau, quả
		- Cơ sở chế biến chè
		- Cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản: Các loại hạt rang, xay; Giò, chả, thịt hun khói, thịt chua, nạt sườn, đồ hộp, ướp muối ...
		- Cơ sở kinh doanh (chuyên doanh) nông, lâm, thủy sản (trừ cơ sở chuyên kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật do Chi cục Chăn nuôi-Thủy y quản lý).
		- Chợ đầu mối, chợ đầu giá, phương tiện vận chuyển độc lập sản phẩm có nguồn gốc thực vật, thủy sản.
		- Kho lạnh bảo quản sản phẩm nông, lâm, thủy sản
		- Đối với sản phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản); cơ sở sản xuất nước đá, sản phẩm khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: + Kiểm tra cơ sở sơ chế, chế biến, kho lạnh bảo quản nông, lâm, thủy sản; + Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm thực phẩm nông, lâm, thủy sản gắn liền với cơ sở sản xuất nông, lâm, thủy sản; lưu thông, tiêu thụ, xuất nhập khẩu, nước đá dùng cho bảo quản chế biến nông, lâm, thủy sản
		- Chợ cá, cơ sở thu mua thủy sản
		- Cơ sở sơ chế, chế biến thủy sản; sản xuất nước mắm, sản phẩm dạng mắm; sản xuất thủy sản khô, quy mô doanh nghiệp; sản xuất đồ hộp thủy sản
		2
3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Trại chăn nuôi gia súc, gia cầm
		- Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm
		- Cơ sở sản xuất ban đầu, thu gom, giết mổ, sơ chế

		sản phẩm có nguồn gốc từ động vật (trừ sản phẩm thủy sản)
		- Chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên kinh doanh, phương tiện vận chuyển độc lập thực phẩm có nguồn gốc động vật
4	Chi cục Thủy sản	- Cơ sở nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh - Tàu cá, cảng cá, bến cá
II ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN: Chịu trách nhiệm quản lý cơ sở không có Giấy đăng ký Kinh doanh, cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ		
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT/ Phòng Kinh tế	- Cơ sở thu gom, sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Cơ sở sản xuất kinh doanh nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Cơ sở sản xuất dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm thực phẩm gắn liền với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản
2	Ủy ban nhân dân cấp xã	Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

Ghi chú:

- Cơ sở sản xuất ban đầu: Là nơi thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản.

- Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ: Là cơ sở sản xuất ban đầu cung cấp sản phẩm ra thị trường không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư.